

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Mỹ Lộc
Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Lộc, ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Trung tâm Y tế huyện Mỹ Lộc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách cả năm 2023, như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2023 so với năm 2022 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0
1	Lệ phí	0	0	0	0
2	Phí	0	0	0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
1	Lệ phí	0	0	0	0
2	Phí	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.486,727	15.486,727	100,00	161,92
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	15.486,727	15.486,727	100,00	161,92
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.929,786	8.929,786	100,00	113,50
a	Hệ phòng bệnh	2.766,868	2.766,868	100,00	115,21
b	Hệ dân số				
c	Hệ chữa bệnh	0,000	0,000	0,00	0,00
d	Hệ xã	6.162,918	6.162,918	100,00	112,75
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.556,941	6.556,941	100,00	386,48
a	Phòng chống dịch covid19	1.204,250	1.204,250	100,00	165,78
b	Thù lao cộng tác viên dân số	171,000	171,000	100,00	100,00
c	Tăng cường CSVC hệ Phòng bệnh - Dân số	100,000	100,000	100,00	100,00
d	Tăng cường CSVC hệ chữa bệnh	4.328,972	4.328,972	0,00	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2023 so với năm 2022 (tỷ lệ %)
d	Tăng cường CSVC cho trạm y tế xã	220,000	220,000	100,00	100,00
e	Hệ thôn	532,719	532,719	100,00	111,17
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0,000	0,000	0,00	0,00

PHẦN II: THUYẾT MINH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

1. Thuyết minh:

Năm 2023 là năm thứ 2 thực hiện mô hình đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2). Đối với hoạt động y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm, hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc 09 Trung tâm Y tế huyện, thành phố do ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; có cân đối với nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Dự toán NSNN giao phát sinh trong năm 2023: Gồm kinh phí chống dịch từ 16/12/2021 đến 30/4/2022, số tiền: 1.204,250 triệu đồng; kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP số tiền: 859,571 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định 05/2023/NĐ-CP, số tiền: 4.334,415 triệu đồng; Điều chỉnh bổ sung kinh phí tự chủ năm 2023, số tiền: 22,097 triệu đồng. Giao sử dụng nguồn cải cách tiền lương để thực hiện Nghị định 24/2023/NĐ-CP cho hệ KCB tuyến huyện, số tiền: 563 triệu đồng và thực hiện Nghị định 05/2023/NĐ-CP cho hệ KCB tuyến huyện, số tiền: 3.111,438 triệu đồng. Hoàn trả NSNN kinh phí chi thường xuyên không tự chủ chi không hết số tiền: 7.677.800,đồng (Trong đó: Phụ cấp y tế thôn: 2.235.000,đồng; tiền phụ cấp NĐ 05/2023/NĐ-CP hệ DP-DS: 5.442.800,đồng)

2. Phân tích số liệu đánh giá:

Theo kết quả phân tích tại phần I nêu trên thì đến thời điểm 31/12/2023 kinh phí NSNN giao năm 2023 đã hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch. Có một số chỉ tiêu tài chính phát sinh đột xuất mà năm 2022 không có đó là kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP số tiền: 859,571 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định 05/2023/NĐ-CP, số tiền: 4.334,415 triệu đồng; Giao sử dụng nguồn cải cách tiền lương để thực hiện Nghị định 24/2023/NĐ-CP cho hệ KCB tuyến huyện, số tiền: 563 triệu đồng và thực hiện Nghị định 05/2023/NĐ-CP cho hệ KCB tuyến huyện, số tiền: 3.111,438 triệu đồng

3. Kết luận:

Về cơ bản nguồn NSNN cấp đủ đáp ứng một phần chi hoạt động thường xuyên và chi tăng cường cơ sở vật chất cho hệ phòng bệnh, dân số và tuyến xã. Kết quả thực hiện dịch vụ khám chữa bệnh chưa có tín hiệu tích cực so với cùng kỳ các năm trước, số lượt nội trú giảm nhiều tháng liên tiếp, số lượt người khám bệnh ngoại trú giảm nhưng chi phí bình quân lại cao hơn so với cùng kỳ năm trước). Việc Chính phủ ban hành Nghị định 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 146/2018/NĐ-CP và BHXH quyết toán bổ sung kinh phí vượt dự toán năm 2018-2020 phần nào đã làm giảm bớt khó khăn cho việc cân đối thu chi hoạt động dịch vụ KCB BHYT của đơn vị. Đề nghị Ban giám đốc cùng các khoa, phòng, trạm y tế tuyến xã đề ra các giải pháp để góp phần duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thi

Mỹ Lộc, ngày 31 tháng 12 năm 2023



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Vinh

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Mỹ Lộc

Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Lộc, ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Trung tâm Y tế huyện Mỹ Lộc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách cả năm 2023, như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2023 so với năm 2022 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.486,727	15.486,727	100,000	161,920
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	15.486,727	15.486,727	100,000	161,920
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.929,786	8.929,786	100,000	113,498
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.556,941	6.556,941	100,000	386,477
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0,000	0,000	0,000	0,000
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0
4.1	Dự án A	0	0	0	0
4.2	Dự án B	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0
7.1	Dự án A	0	0	0	0
7.2	Dự án B	0	0	0	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0
4.1	Dự án A	0	0	0	0
4.2	Dự án B	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0
7.1	Dự án A	0	0	0	0
7.2	Dự án B	0	0	0	0

Mỹ Lộc, ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thi

GIÁM ĐỐC



Trần Duy Vinh